

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, KHCN;
- Lưu: VT, TCBHĐVN, KHTC (30b).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH**Thực hiện Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan bảo đảm tiến độ của Chương trình. Chương trình gồm 14 nhiệm vụ, dự án thực hiện trong 02 giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6925/BTNMT-KHHC ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Công văn số 3364/BTNMT-KHHC ngày 24 tháng 6 năm 2020, để thực hiện có hiệu quả Chương trình, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Thực hiện đầy đủ, toàn diện những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên thực hiện, làm tiền đề quan trọng thực hiện thành công Chương trình.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính toàn diện, khả thi, đồng bộ với các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan; xác định rõ nguồn lực, lộ trình thực hiện; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực triển khai và điều kiện cụ thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong mỗi giai đoạn; định kỳ đánh giá nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém và đề ra biện pháp thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Chương trình.

Ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025; xác định một số dự án, nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn 2026 - 2030 mang tính định hướng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; có lộ trình thực hiện và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng đối với các dự án, nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025; xác định một số dự án, nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn 2026 – 2030.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình đảm bảo phục vụ công tác quản lý tổng hợp, nhiệm vụ cấp bách về điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quản lý, kiểm soát rác thải nhựa; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ biển;...

2. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án.

- Tăng cường phối hợp giữa đơn vị chủ trì và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; và giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các bộ, ngành, địa phương có biển trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình;

- Chia sẻ thông tin, dữ liệu; khai thác, chia sẻ tối đa năng lực, kinh nghiệm, phương tiện, trang thiết bị trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình.

3. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác giữa tư nhân và nhà nước, giữa trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực quan trắc, điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học biển và kiểm soát, bảo vệ môi trường biển.

- Đa dạng hóa và huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình đảm bảo đúng tiến độ.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình.

4. Huy động sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài nước vào quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Có các biện pháp cụ thể huy động sự tham gia của chuyên gia trong và ngoài nước vào quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế trong quá trình triển khai thực hiện dự án thuộc Chương trình.

III. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí thực hiện cụ thể sẽ được xác định trên cơ sở phê duyệt từng dự án, nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian thực hiện

Chương trình thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 gồm 2 giai đoạn: giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2026-2030.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030 với các thành viên gồm có:

- a) Trưởng ban: Một Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- b) Các Phó Trưởng ban:
 - Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
 - Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.
- c) Các Ủy viên
 - Một Lãnh đạo Vụ Kế hoạch – Tài chính;
 - Một Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ;
 - Một Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế;
 - Một Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;
 - Một Lãnh đạo Văn phòng Bộ;
 - Một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam được giao làm chủ đầu tư các nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục kèm theo; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, lộ trình thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Làm cơ quan đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình của các Bộ ngành, địa phương tham gia, báo cáo Bộ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Làm cơ quan đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng: Tổng hợp đề xuất các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình do Bộ chủ trì trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Bộ; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm của Bộ để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Tham mưu phân bổ vốn cho các dự án, nhiệm vụ đủ điều kiện để triển khai thực hiện.

c) Vụ Hợp tác quốc tế

Phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam vận động các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ để xây dựng, đàm phán, ký kết và triển khai các dự án hợp tác quốc tế để đảm bảo triển khai đúng tiến độ các dự án, nhiệm vụ của Chương trình.

d) Vụ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tổng hợp nhu cầu và cân đối nguồn vốn khoa học công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo quy định. Tham gia góp ý kiến đối với các nhiệm vụ, dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ

Tổng cục Môi trường; Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và các đơn vị khác có liên quan trực thuộc Bộ: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Khoa học và Công nghệ triển khai các dự án, nhiệm vụ của Chương trình theo quy định./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH “TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT PHỤC VỤ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030” DO BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
I	Giai đoạn 2020 – 2025				
1	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ điều tra cơ bản cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2021-2024	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Dự án đã được Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1488/QĐ-BTNMT ngày 06/7/2020
2	Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 3000GT) (giai đoạn 2021 – 2025)	2021-2024	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Dự án đã được Bộ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 161/QĐ-BTNMT ngày 07/02/2014, nhưng không được bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2016-2020
3	Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm DGPS (Hải Phòng, Quảng Nam và Bà Rịa Vũng Tàu)	2022-2024	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TU	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
4	Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật thiết yếu phục vụ điều tra, khảo sát và quản lý tổng hợp tài nguyên - môi trường biển và hải đảo	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Dự án đã được Bộ phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2784/QĐ-BTNMT ngày 30/10/2015, gồm một hợp phần đầu tư cho các đơn vị thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và một hợp phần đầu tư cho Chi cục Biển và Hải đảo các tỉnh có biển, nhưng không được bố trí vốn thực hiện trong giai đoạn 2016-2020
5	Đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất phục vụ hợp tác quốc tế, nghiên cứu về rác thải nhựa đại dương	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	
6	Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trữ, bảo quản mẫu vật và nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo miền Trung	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	
7	Đầu tư mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường biển, hải đảo: trạm quan trắc tổng hợp, trạm radar biển và trạm phao biển (giai đoạn 2020– 2025)	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
8	Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tích hợp và hiện đại hóa công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên môi trường	Dự kiến vay vốn ODA của Chính phủ Cộng hòa Pháp; trường hợp vốn vay ODA không khả thi, sẽ sử dụng vốn ngân sách trung ương.
9	Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 600GT) (giai đoạn 2021 – 2025)	2022-2025	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	
II	Giai đoạn 2026-2030				
10	Đầu tư mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường biển, hải đảo: trạm quan trắc tổng hợp, trạm radar biển và trạm phao biển (giai đoạn 2026 – 2030)	2026-2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
11	Đầu tư đóng mới 02 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 3.000GT) (giai đoạn 2026 – 2030)	2026-2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	
12	Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 600GT) (giai đoạn 2026 – 2030)	2026-2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	

STT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TU	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	GHI CHÚ
13	Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ điều tra, khảo sát và quản lý tổng hợp tài nguyên - môi trường biển và hải đảo	2026-2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	
14	Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trữ, bảo quản mẫu vật và nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo miền Tây Nam Bộ	2026-2030	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ	